Ch3 - Ba Pháp - VIII. Phẩm Ānanda (Ānandavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

196 KINH TĂNG CHI BỘ

VIIL PHẢM ÃNANDA (ẢNANDAVAGGA)

I. KINH CHANNA (Channasutta)U3 (A. L215) 72. Một thời, Thế Tôn ở Sãvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anãthapindika. Rồi du sĩ Channa113 114 đi đến Tôn giả Ãnanda; sau khi đến5 nói lên với Tôn giả những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên với Tôn giả những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rôi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên5 du sĩ Channa nói với Tôn giả Ãnanda: Thưa Hiên giả Ananda, có phải các người tuyên thuyêt vê đoạn tận tham, đoạn tận sân? đoạn tận si? Vâng, thưa Hiên giả5 chúng tôi tuyên thuyêt vê đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si. Thưa Hiền giả5 do thấy nguy hại của tham như thế nào, các người tuyên thuyết về đoạn tận tham? Do thấy nguy hại của sân như thế nào, các người tuyên thuyêt vê đoạn tận sân? Do thây nguy hại của si như thê nào, các người tuyên thuyết về đoạn tận si? Người có tham, thưa Hiên giả5 bị tham chinh phục, tâm mât tự chủ, nghĩ đến hại mình, nghĩ đến hại người, nghĩ đến hại cả hai, cảm giác khổ ưu thuộc vê tâm. Khi tham được đoạn tận5 không nghĩ đên hại minh, không nghĩ đên hại người, không nghĩ đến hại cả hai, không cảm giác khổ iru thuộc về tâm. Người có tham, thưa Hiên giả? bị tham chinh phục, tâm mât tự chủ5 thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Khi tham được đoạn tận? thân không làm ác, miệng không nói ác, ý không nghĩ ác. Người có tham, thưa Hiền giả5 bị tham chinh phục5 tâm mất tự chủ, không như thật rõ biết lợi minh, không như thật rõ biết lợi người, không như thật rõ biết lợi cả hai. Khi tham được đoạn tận, như thật rõ biết lợi minh, như thật rõ biết lợi người, như thật rõ biết lợi cả hai. Tham, thưa Hiền giả, làm thành mù, làm thành không mắt, làm thành không trí, đoạn diệt trí tuệ5 dự phần vào tổn não, không đưa đến Niết-bàn. Người có sân9 thưa Hiền giả5 bị sân chinh phục5 tâm mất tự chiỉ, nghĩ đến hại minh, nghĩ đến hại người, nghĩ đến hại cả hai, cảm giác khổ ưu thuộc về

113 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.973. 0251Ồ20); Biệt Tạp.(T.02. 0100.207. 0451all).
114 Trong các bản kinh không thấy vị Channa này. Vị này khác với vị Channa ở s. III và IV

CHƯƠNG III. BA PHÁP 197

tâm. Khi sân được đoạn tận, không nghĩ đến hại minh, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, không cảm giác khổ ưu thuộc về tâm. Người có sân, thưa Hiên giả5 bị sân chinh phục5 tâm mât tự chiỉ, thân làm ác5 miệng nói ác, ý nghĩ ác. Khi sân được đoạn tận9 thân không làm ác, miệng không nói ác5 ý không nghĩ ác. Người có sân, thưa Hiên giả, bị sân chinh phục, tâm mât tự chủ, không như thật rõ biết lợi mình, không như thật rõ biết lợi người, không như thật rõ biết lợi cả hai. Khi sân được đoạn tận, như thật rõ biết lợi mình, như thật rõ biết lợi người, như thật rõ biết lợi cả hai. Sân, thưa Hiền giả, làm thành mù? làm thành khônẹ mắt, làm thành không trí, đoạn diệt trí

tuệ, dự phần vào tổn não5 không đưa đen Niết-bàn. Người có si, thưa Hiền giả, bị si chinh phục, tâm mất tự chủ5 nghĩ đến hại mình, nghĩ đến hại người, nghĩ đến hại cả hai, cảm giác khổ ưu thuộc về tâm. Khi si được đoạn tận5 không nghĩ đến hại minh, không nghĩ đến hại người, không nghĩ đến hại cả hai, không cảm giác khổ ưu thuộc về tâm. Người có si, thưa Hiên giả, bị si chinh phục5 tâm mât tự chủ5 làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với miệng, làm ác hạnh với ý. Khi si được đoạn tận, không làm ác hạnh với thân, không làm ác hạnh với miệng, không làm ác hạnh với ý. Người có si, thưa Hiền giả5 bị si chinh phục? tâm mất tự chủ, không như thật rõ biết lợi mình, không như thật rõ biết lợi người, không như thật rõ biết lợi cả hai. Khi si được đoạn tận, như thật rõ biết lợi mình, như thật rõ biết lợi người, như thật rõ biểt lợi cả hai. Si, thưa Hiền giả5 làm thành mù9 làm thành không mắt, làm thành không trí, đoạn diệt trí tuệ, dự phần vào tổn não, không đưa đến Niết-bàn. Thây sự nguy hại này của tham, thưa Hiên giả5 chúng tôi tuyên thuyêt đoạn tận tham. Thấy sự nguy hại này của sân9 thưa Hiền giả5 chúng tôi tuyên thuyết đoạn tận sân. Thấy sự nguy hại này của si, thưa Hiền giả5 chúng tôi tuyên thuyết đoạn tận si. Có con đường nào, thưa Hiền giả, có đạo lộ nào đưa đến đoạn tận tham, sân, si? Có con đường, thưa Hiền giả? có đạo lộ đưa đến đoạn tận tham, sân, si. —Con đường ấy là gì5 thưa Hiền giả, đạo lộ ấy là gì, đưa đến đoạn tận tham, sân, si? -Chính là Thánh đạo tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Đây là con đường, thưa Hiền giả9 đây là đạo lộ đưa đến đoạn tận tham, sân, si. Hiền thiện là con đường, thưa Hiền giả! Hiền thiện là đạo lộ đưa đến đoạn tận tham, sân, si! Thật là vừa đủ (aỉam). thưa Hiền giả Ãnanda, để áp dụng không phóng dật.

198 KINH TĂNG CHI BỘ

II. KINH TÀ MẠNG ĐỆ TỬ (Aflvakasuttd) (A. I. 217) 73. Một thời, Tôn giả Ãnanda trú ở Kosambĩ, tại khu vườn Ghosita. Rồi một tà mạng đệ tử gia chủ đi đến Tôn giả Ãnanda; sau khi đến, đảnh lễ Tôn giả Ãnanda rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, tà mạng đệ tử gia chủ nói với Tôn giả Ãnanda: Thưa Tôn giả Ãnanda, pháp của những ai được khéo thuyết? Những ai khéo hành trì ở đời? Những ai khéo vượt qua ở đời? Vậy này gia chủ, về vấn đề này ta sẽ hỏi ông. Ông kham nhẫn thế nào, hãy trả lời như vậy. Ông nghĩ thế nào? này gia chủ? những ai thuyết pháp để đoạn tận tham, thuyết pháp để đoạn tận sân, thuyết pháp để đoạn tận si, pháp có được các vị ấy khéo thuyết hay không? Hay ở đây? ông nghĩ thế nào? Thưa Tôn giả, ai thuyết pháp để đoạn tận tham, thuyết pháp để đoạn tận sân, thuyết pháp để đoạn tận si, pháp được vị ấy khéo thuyết. Và ở đây, tôi nghĩ như vậy. Ong nghĩ thê nào, này gia chỉ, những ai thực hành đoạn tận tham, thực hành đoạn tận sân, thực hành đoạn tận si, những vị ấy có khéo thực hành ở đời hay không? Hay ở dây, ông nghĩ thế nào? Thưa Tôn giả, những ai thực hành đoạn tận tham, thực hành đoạn tận sân9 thực hành đoạn tận si, những vị ấy khéo thực hành ở đời. Và ở đây, tôi nghĩ như vậy. Ông nghĩ thế nào, này gia chủ, những ai tham được đoạn tận5 cắt đứt từ gốc rễ? làm cho như thân cây sla, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai; những ai sân được đoạn tận, cắt đứt từ ệốc rễ, làm cho như thân cây Sãla, làm cho không thể hiện hữu5 làm cho không thê sanh khởi trong tương lai; những ai si được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm

cho như thân cây sla, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, những vị ấy có khéo vượt qua ở đời hay không? Hay ở dây, ông nghĩ thế nào? Thưa Tôn giả? những ai tham được đoạn tận9 cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây s la, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai; những ai sân được đoạn tận? cắt đứt từ gốc rễ9 làm cho như thân cây Sãla5 làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai; những ai si được đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ5 làm cho như thân cây Sãla, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, những vị ấy khéo vượt qua ở đời. Và ở đây, tôi nghĩ như vậy. Như vậy? ông đã trả lời như sau: "Thua Tôn giả, những ai thuyết pháp để đoạn tận tham, thuyết pháp để đoạn tận sân, thuyết pháp để đoạn tận si, pháp được các vị ấy khéo thuyết." Và ông đã trả lời như sau: "Thua Tôn giả? những ai đã thực hành đoạn tận tham, thực hành đoạn tận sân, thực hành đoạn tận si, những vị ấy khéo thực hành ở đời.,? Và ong đã trả lời như sau: "Thua Tôn giả9 những ai đã đoạn tận tham, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây Sãla? làm

CHƯƠNG III. BA PHÁP 199

9 w 9 < -É o •

cho không thê hiện hữu, làm cho không thê sanh khởi trong tương lai; những ai đã đoạn tận sân, cắt đứt từ gốc rễ9 làm cho như thân cây Sãla? làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai; những ai đã đoạn tận si, đã cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây Sãla, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai5 những vị ấy khéo vượt qua ở —Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả! Ở đây sẽ không có tự khen pháp của mình, không có chê trách pháp của người khác, chỉ có thuyết pháp trong giới xứ, chỉ nói đến lợi ích mà không đề cập đến tự ngã.115 Thưa Tôn giả Ananda, Ton giả thuyết pháp để đoạn tận tham, thuyết pháp để đoạn tận sân, thuyết pháp để đoạn tận si, và thưa Tôn giả, pháp được Tôn giả khéo thuyết. Thưa Tôn giả Ananda, Tôn giả thực hành đoạn tận tham, Tôn giả thực hành đoạn tận sân, Tôn giả thực hành đoạn tận si, Tôn giả đã khéo thực hành ở đời. Thưa Tôn giả Ãnanda, tham đã được Tôn giả đoạn tận5 cắt đứt từ gốc rễ5 làm cho như thân cây Sãla, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai... sân đã được Tôn giả đoạn tận... si đã được Tôn giả đoạn tận, căt đứt từ gôc rê, làm cho như thân cây Sãla, làm cho không thê hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai; Tôn giả đã khéo vượt qua ở đời. Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả! Thật hy hữu thay, thưa Tôn giả! Thưa Tôn giả, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, hay cầm đèn sáng vào trong bóng tôi đê những ai có măt có thê thây săc; cũng vậy9 pháp được Tôn giả dùng nhiêu phương tiện trình bày, giải thích. Thưa Tôn giả Ananda, con nay xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp và chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Ãnanda nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mệnh chung, con trọn đời quy ngưỡng. III. KINH MAHÃNÃMA DÒNG HỌ THÍCH (Mahãnãmasakkasuttd)116 (4 I. 219) 74. Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka (Thích tử), tại Kapilavatthu, ở khu vườn Nigrodha. Lúc bấy giờ, Thế Tôn được khỏi bệnh không bao lâu. Rồi Mahãnãma dòng ho Thichdi den The Tôn; sau

khi đến5 đảnh le The Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Mahãnãma dòng họ Thích bạch Thế Tôn: —Đã lâu ngày5 bạch Thế Ton, con biết pháp đã được dạy như sau: "Trí đến với người định tinh, không đến với người không định tinh." Bạch Thế Tôn? định đên trước rôi trí đên sau? Hay trí đên trước rôi định đên sau? Rồi Tôn giả Ãnanda suy nghĩ như sau: "Thế Tôn mới khỏi bệnh không bao

115 AA. II. 331: Attho ca vuttoti mayãpucchỉtapanhãya attho capakãsỉto ("va [chỉ] nói đến mục dích" nghĩa là chỉ trình bày mục đích, cấu hỏi được tôi hỏi). Xem trang 768 trong bộ Kỉnh Tăng chỉ này. 116 Bản tiếng Anh củaPTS: The Sakya, nghĩa là Người họ Thích. Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.934. 0238c29); Biệt Tạp.(r.02. 0100.158. 0433c02).

lâu. Mahãnãma dòng họ Thích này hỏi một câu rất thâm sâu. Vậy ta hãy đưa Mahãnãma dòng họ Thích qua một bên và thuyết pháp cho Mahanama." Rồi Tôn giả Ãnanda cầm tay Mahãnãma dòng họ Thích, kéo qua một bên rôi nói với Mahãnãma dòng họ Thích: -Giới của bậc Hữu học, này Mahãnãma, được Thế Tôn nói đến. và giới của bậc Vô học cũng được Thế Tôn nói đến; định của bậc Hữu học được Thế Tồn nói đến, định của bậc Vô học cũng được Thế Tôn nói đến; tuệ của bậc Hữu học được Thế Tôn nói đến; tuệ của bậc Vô học cũng được Thế Tôn nói đến. Và này Mahãnãma, thế nào là giới của bậc Hữu học? Ở dây, này Mahãnãma, vị Tỷ-kheo giữ giới, sống hộ trì với sự hộ trì của Giới bổn (Pãtimokkhd). đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập các học giới. Này Mahãnãma, đây là giới của bậc Hữu học. Và này Mahãnãma, thế nào là định của bậc Hữu học? Ở đây, này Mahãnãma, ly dục5 ly bất thiện pháp, vị Tỷ-kheo chứng đạt và an trú Thiên thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ. Làm cho tịnh chỉ tâm và tứ, vị ây chứng đạt và an trú Thiên thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tâm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, vị ấy chứng đạt và an trú Thiền thứ ba. Xả lạc xả khổ5 diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, vị ấy chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Này Mahãnãma, đây là định của bậc Hữu học. Và này Mahãnãma, thế nào là trí tuệ của bậc Hữu học? Ở đây, này Mahãnãma, vị Tỷ>kheo như thật quán tri: "Dây là kh6", như thật quán tri: “Dây là nguyên nhân của kh6", như thật quán tri: "Đây là khổ diet", như thật quán tri: "Bây là con đường đưa đến khổ diet." Này Mahănãma, đây gọi là trí tuệ của bậc Hữu học. Vị Thánh đệ tử như vậy đầy đủ giới, như vậy đày đủ định9 như vậy đầy đủ tuệ; do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Như vậy5 này Mahãnãma, là giói bậc Hữu học được Thế Tôn thuyết, là giới bậc Vô học được Thế Tôn thuyet; là đinh bậc Hữu học được Thế Tôn thuyết, là định bậc Vô học được Thế Ton thuyết; là tuệ bậc Hữu học được Thế Tôn thuyết, là tuệ bậc Vô học được Thế Tôn thuyết. IV KINH VỊ LÕA THẺ (Niganthasutta)ni (A. I. 220) 75. Một thòi, Tôn giả Ãnanda trú tại Vesãli, Đại Lâm, trong ngôi giảng đường có nóc nhọn. Rồi Abhaya người Licchavi và Panditakumãra người Licchavi đi đên Tôn giả Ananda; sau khi đên5 đảnh lê Tôn giả Ananda rôi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Abhaya

người Licchavi thưa với Tôn giả Ảnanda:

117 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.563. 0147c02).

Nigantha Nãthaputta, thưa Tôn giả, tự cho là toàn tri, toàn kiến, có tri kiến toàn diện: "Khi ta di, ta đứng, ta ngủ? ta thức, tri kiến luôn luôn được an trú, không có gián doạn." Vị ấy tuyên bố chấm dứt các nghiệp cũ với khổ hạnh và phá hoại (setughãtam) các nghiệp mới với vô vi [không hành động]. Như vậy? do nghiệp đoạn diệt nên khổ đoạn diệt; do khổ đoạn diệt nên thọ đoạn diệt; do thọ đoạn diệt nên tất cả khổ sẽ được tiêu diệt. Như vậy là [pháp môn] siêu thoát, thanh tịnh, diệt nhiệt não, thiết thực hiện tại. Ở đây, thưa Tôn giả, Thế Tôn nói thế nào? Này Abhaya, có ba [pháp môn] thanh tịnh, diệt nhiệt não, được Thế Tôn, bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả5 bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác chơn chánh tuyên bố, khiến chúng sanh được thanh tịnh, khiến vượt qua sầu bi, khiến chấm dứt khổ ưu, khiến đạt được chánh lý, khiến chứng được Niết-bàn. Thế nào là ba? Ở đây? này Abhaya, vị Tỷ-kheo giữ giới, sống hộ trì với sự hộ trì của Giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học giới. Vị ây không làm các nghiện mới, và với các nghiệp cũ ảnh hưởng đến mình, chấm dứt các nghiệp ấy. Đây là [sự thanh tịnh thứ nhất], thiết thực hiện tại, diệt nhiệt não, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu. Vị Tỷ-kheo ấy, này Abhaya, đầy đủ với giới như vậy, ly dục? ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú Thiên thứ nhât, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, với tầm với tứ. Làm cho tịnh chỉ tầm và tứ, vị ấy chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Ly hỷ trú xả9 chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, vị ấy chứng đạt và an trú Thiền thứ ba. Xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, vị ấy chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Vị ây không làm các nghiệp mới5 và với các nghiệp cũ ảnh hưởng đến minh, chấm dứt các nghiệp ấy. Đây là [sự thanh tịnh thứ hai], thiết thực hiện tại, diệt nhiệt não, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu. Vị Tỷ-kheo ấy, này Abhaya, đầy đủ với giới như vậy... với sự đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ ẹiải thoát. Vi ay không làm các nghiệp mới, và với các nghiệp cũ ảnh hưởng đên mình, châm dứt các nghiệp ấy. Đây là [sự thanh tịnh thứ ba], thiết thực hiện tại, diệt nhiệt não9 không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu. Này Abhaya, có ba sự thanh tịnh, diệt nhiệt não này, được Thế Tôn? bậc Trí Giả, bậc Kiến Giả, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác chơn chánh tuyên bố? khiến chúng sanh được thanh tịnh, vượt qua sầu bi, chấm dứt khổ ưu, đạt được chánh lý, chứng được Niết-bàn. Khi được nói như vậy, Panditakumăra người Licchavi nói với Abhaya người Licchavi:

Này bạn Abhaya, bạn có tín thọ lời khéo nói của Tôn giả Ãnanda là khéo nói không? Này bạn, tôi là ai mà lại không tín thọ lời khéo nói của Tôn giả Ãnanda là khéo nói! Đầu người ấy sẽ vỡ tan nếu không tín thọ lời khéo nói của Tôn giả Ãnanda là khéo nói. V. KINH CÀN PHẢI KHÍCH LỆ (Nivesakasutta)m (A. I. 222) 76. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ãnanda đang ngồi một bên: Này Ãnanda, với ai ông có lòng từ mẫn, và với những ai ông nghĩ là nên nghe theo, các bạn bè? thân hữu, bà con hay cùng một huyết thống; với những người ấy, này Ãnanda, ông cần phải khích lệ5 cần phải hướng dẫn, cần phải an 119 Thế nào là ba? trú trong ba điểm.118 Hãy khích lệ? hướng dẫn và an trú vào tịnh tín bất động đối với đức Phật: “Dây là Thế Tôn? bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải5 Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơii Sư5 Phật5 Thế Ton?9 Hãy khích lệ, hướng dẫn và an trú vào tịnh tín bất động đối với Pháp: 'Tháp được Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại? không có thời gian, đến đê mà thây, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hieu?9 Hãy khích lệ? hướng dẫn và an trú vào tịnh tín bất động đối với chúng Tăng: "Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Ton; Trực hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn; ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn; Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn, tức là bốn đôi tám vị. Chúng đệ tử của Thế Tôn đáng được cung kính, đáng được cúng dường, đáng được tôn trọng, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điềnởđơl.,, Dầu cho bốn đại chủng có đổi khác, này Ãnanda, địa dại, thủy đại, hỏa đại, phong đại, nhimg vị Thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với đức Phật không có đổi khác. Ở đay, đổi khác là như thế này: Vị Thánh đệ tử ấy, này Ãnanda, thành tựu tịnh tín bất động đối với đức Phật, sẽ sanh vào cõi địa ngục, loài bàng sanh hay cõi ngạ quỷ. Sự kiện này không xảy ra. Dầu cho bốn đại chủng có đổi khác, này Ảnanda, địa đại? thủy đại5 hỏa dại, phong đại, nhưng vị Thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với Pháp không có đổi khác. Ở đây, đổi khác là như thế này: Vị Thánh đệ tử ấy, này Ãnanda, thành tựu tịnh tín bất động đối với Pháp, sẽ sanh vào cõi địa ngục, loài bàng sanh hay cõi ngạ quỷ. Sự kiện này không xảy ra. Dầu cho bốn đại chủng có đổi khác, này Ananda, địa đại, thủy đại, hỏa dại, phong đại, nhưng vị Thánh đệ tử thành tựu tịnh tín bất động đối với chúng Tăng không có đổi khác. Ở dây, đổi khác là như thế này: Vị Thánh đệ tử ấy, này

118 Tham chiếu: Tăng.(02. 0125.21.4. 0603al5). 119XemÁS. V. 165,317ff.

Ãnanda, thành tựu tịnh tín bất động đối với chúng Tăng, sẽ sanh vào cõi địa ngục, loài bàng sanh hay cõi ngạ quỷ. Sự kiện này không xảy ra. Này Ãnanda, với ai ông có lòng từ mẫn5 và với những ai ông nghĩ là nên nghe theo, các bạn bè, thân hữu, bà con hay cùng một huyết thống; với những người ấy, này Ãnanda, ông cần phải khích lệ9 cần phải hướng dẫn, cần phải an trú trong ba điểm này. VI. KINH HIỆN HỮU THỨ NHẤT (PaỊhamabhavasutta)ỉ2Q (4 I. 223) 77. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lễ Thế Tôn rồi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên, Tôn giả Ananda bạch Thê Tôn: -Hữu, hữu, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, được xem là có hữu? -Này Ãnanda, nếu không có hành động [nghiệp] và sự

chín muồi của dục giới, thời dục hữu có thể trình bày được không? - Thưa không? bạch Thế Tôn. -Như vậy, này Ãnanda, nghiệp là thửa ruộng, thức là hạt giống, ái là sự nhuận ướt. Chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái trói buộc, nên thức được an lập trong giới thấp kém. Như vậy? trong tương lai có sự tái sanh sanh khởi. Như vậy5 này Ãnanda, hữu có mặt. Và này Ãnanda, nếu không có hành động và sự chín muồi của sắc giới, thời sắc hữu có thể trình bày được không? Thưa không, bạch Thế Tôn. —Như vậy? này Ãnanda, nghiệp là thửa ruộng, thức là hạt giống, ái là sự nhuận ướt. Chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái trói buộc, nên thức được an lập trong giới bậc trung. Như vậy, trong tương lai có sự tái sanh sanh khởi. Như vậy5 này Ãnanda, hữu có mặt. Và này Ananda, nêu không có hành động và sự chín muôi của vô săc giới, thời vô sắc hữu có thể trình bày được không? -Thưa không, bạch Thế Tôn. -Như vậy, này Ãnanda, nghiệp là thửa ruộng, thức là hạt giống, ái là sự nhuận ướt. Chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái trói buộc? nên thức được an lập trong giới thù thắng. Như vậy, trong tương lai có sự tái sanh sanh khởi. Như vậy9 này Ãnanda, hữu có mặt. VII. KINH HIỆN HỮU THỨ HAI (Dutìyabhavasutta)nỴ (4 I. 224) 78. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên, Tôn giả Ananda bạch Thê Tôn: (Như kinh trên).

120 Tham chiếu: Thất xứ tam quản kỉnh (7.02. 0150A.42. 0881c04). 121 Bản tiếng Anh của PTS: Intention and Aspiration, nghĩa là Tư và Mong cầu.

Như vậy9 này Ãnanda, nghiệp là thửa ruộng, thức là hạt giống5 ái là sự nhuận ướt. Chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái trói buộc, nên tư được an lập9 khởi điểm được an lập trong giới thấp kém. Như vậy5 trong tương lai có sự tái sanh sanh khởi. Như vậy, này Ãnanda, hữu có mặt. (Đoạn còn lại như kinh trên, chỉ thay thế "tư" và "khỏi điểm^,). VIII. KINH GIỚI CẤM (Sĩỉabbatasutta)n2 (4 I. 225) 79. (Nhân duyên như kinh trên). Thế Tôn nói với Tôn giả Ãnanda đang ngồi một bên: Này Ananda, mọi giới cấm, sinh sống Phạm hạnh, con đường tu tập tâm linh có kết quả khi thực hành điều căn bản không? Ở dây, bạch Thế Tôn9 không thể trả lời một chiều được. -Vậy này Ananda, hãy phân tích thêm! -Bạch Thế Tôn, phàm giới cấm, sinh sống Phạm hạnh, con đường tu tập tâm linh nào được áp dqng, khiên pháp bât thiện tăng trưởng, pháp thiện đoạn tận, thời giới cấm, sinh sông Phạm hạnh, con đường tu tập tâm linh như vậy không có kêt quả. Và bạch Thê Tôn, phàm giới câm, sinh sông Phạm hạnh, con đường tu tập tâm linh nào được áp dụnẹ, khiên pháp bât thiện đoạn tận, pháp thiện tăng trưởng, thời giới cấm, sinh sông Phạm hạnh, con đường tu tập tâm linh như vậy có kết quả. Tôn giả Ãnanda nói như vậy và bậc Đạo sư đồng ý. Rồi Tôn giả Ãnanda nghĩ: "Bậc Đạo sư đã đồng ý với ta", từ chỗ ngồi đứng dậy, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Rồi Thế Tôn, khi Tôn giả Ãnanda ra đi không bao lâu, nói với các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, Ãnanda còn là Hữu học5 nhưng không dễ gì tìm được một người có trí tuệ ngang bằng. IX. KINH CÁC LOẠI HƯƠNG (Gandhạiãtasutta)n3 (4 I. 225) 80. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên5 Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn: Có ba loại cây hương này, bạch Thê

Tôn5 hương của chúng bay theo chiêu gió, không bay ngược gió. Thế nào là ba? Cây hương rễ5 cây hương lõi và cây hương hoa. Có ba loại cây hương này, bạch Thế Tôn, hương của chúng bay theo chiều gió, không bay ngược gió. Bạch Thế Tôn, có thể có loại cây hương nào, có hương bay thuận gió, có hương bay ngược gi6, có hương bay thuận gió ngược gió? —Có loại cây hương, này Ãnanda, có hương bay thuận gió5 có hương bay ngược gi6, có hương bay thuận gió ngược gió.

122 Bản tiếng Anh của PTS: Service, nghĩa là Sự giúp ích. 123 Tham chiếu: Dh. V. 24; Tăng.(T.02. 0125.23.5. 0613bl0); Tạp.(T.02. 0099.1073. 0278c08).

Bạch Thế Tôn, loại cây hương ấy là gi, có hương bay thuận gió, có hương bay ngược gió? có hương bay thuận gió ngược gió? Ở đây5 này Ãnanda, tại làng nào hay tại thị trấn nào, có nữ nhân hay nam nhân quy y Phật, quy y Pháp, quy y chúng Tăng, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lẩy của không cho, từ bỏ sống tà hạnh trong các dục5 từ bỏ nói láo, từ bỏ dùng rượu men rượu nấu làm say người, giữ giới, tâm tánh hiền lương, sống trong nhà với tâm không nhiễm xan tham, bố thí không luyến tiếc với tay rộng mở, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, ưa thích chia sẻ đồ bố thí; người như vậy, được các Sa-môn, Bà-la-môn tán thán khăp bôn phương: "Tại làng ây, hay tại thị trấn ấy, có nữ nhân hay nam nhân quy y Phật, quy y Pháp, quy y chúng Tăng... ưa thích chia sẻ đồ bố thí.” Chư thiên và các phi nhân cũng tán thán: "Tại làng ấy, hay tại thị trấn ấy, có nữ nhân hay nam nhân quy y Phật, quy y Pháp? quy y chúng Tăng... ưa thích chia sẻ đồ bố thí." Cây hương như vậy, này Ãnanda, có hương bay thuận gi6, có hương bay ngược gió5 có hương bay thuận gió ngược gió. Không một hương hoa nào, 124 Bay ngược chiều gió thổi5 Dầu là hoa Chiên-đàn5 Già-la hay Mạt-ly. Chỉ hương người đức hạnh, Bay ngược chiều gió thổi, Chỉ có bậc chân nhân, Biến mãn mọi phương trời.

X. KINH ÍT HƠN (CũỊanikãsutta)n5 (Ả. I. 226) 81. Rồi Tôn giả Ảnanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: -Con được nghe trước mặt Thê Tôn, con được năm giữ trước mặt Thê Tôn: "Abhibhũ, đệ tử đức Phật Sikhĩ, đứng ở Phạm thiên giới, có thể làm cho ngàn thế giới nghe tiếng của mình.,, Nhưng bạch Thế Tôn, Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đăng Giác có thê làm cho nghe tiêng xa như thê nào? Vị ấy chỉ là một đệ tử, này Ảnanda. Các Như Lai là vô lượng. Lần thứ hai, Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: Con được nghe trước mặt Thế Tôn, con được nắm giữ trước mặt Thế Tôn: "Abhibhq đệ tử đức Phật Sikhĩ, đứng ở Phạm thiên giới, có thể làm cho ngàn thế giới nghe tiếng của mình.,, Nhưng bạch Thế Tôn, Thế Tôn5 bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác có thể làm cho nghe tiếng xa như thế nào? Vị ấy chỉ là một đệ tử, này Ãnanda. Các Như Lai là vô lượng.

124 XemDh. V. 54. 125 Bản tiếng Anh của PTS: Abhỉbhu. Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.423-425. 0111b25-c26).

Lần thứ ba, Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: Con được nghe trước mặt Thế Tôn5 con được nắm giữ trước mặt Thế Tôn: "Abhibhũ, đệ tử đức Phật Sikhĩ? đứng ở Phạm thiên giới, có thể làm cho ngàn thế giới nghe tiếng của mình.,, Nhxmg bạch Thế Tôn5 Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác có thể làm cho nghe tiếng xa như thế nào? -Này Ãnanda, ông có được nghe nói đến tiểu thiên thế giới không? Nay đã đến thời, bạch Thế Tôn! Nay đã đến thời, bạch Thiện Thệ, để Thế Tôn nói về vấn đề này. Sau khi nghe Thế Tôn nói9 các Tỷ-kheo sẽ thọ trì. -Vậy này Ãnanda, hãy nghe và khéo tác ý? Ta sẽ nói. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Ãnanda vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: —Xa cho đến mặt trăng, mặt trời chạy trong quỹ đạo của chúng và chói sáng khắp bốn phương với ánh sáng của chúng, xa như vậy là một ngàn thế giới. Trong ấy có một ngàn mặt trăng, một ngàn mặt trời, một ngàn núi Sineru (Tu- di), một ngàn Jampudipa (Diêm-phù-đề), một ngàn Aparagoyãna (Tây Ngưu Hóa châu)5 một ngàn Uttarakuru (Bắc Cu-lô châu), một ngàn Pubbavideha (Đông Thắng Thần châu), bốn ngàn biển lớn, bốn ngàn Đại vương, một ngàn cõi trời Bốn Thiên Vương5 một ngàn cõi trời Ba Mươi Ba, một ngàn Dạ-ma thiên, một ngàn Đâu-suất thiên, một ngàn Hóa Lạc thiên, một ngàn Tha Hóa Tự Tại thiên, một ngàn Phạm thiên. Nàỵ Ãnanda5 đây gọi là một tiểu thiên thế giới. Này Ananda, cho đến một ngàn lần tiểu thiên thế giới, được gọi là, này Ananda, hai trung thiên thế giới. Này Ãnanda, cho đến một ngàn trung thiên thế giới, được gọi là9 này Ananda, ba đại thiên thế giới. Này Ãnanda, Như Lai có thể làm cho tiếng mình nghe xa cho đến ba ngàn đại thiên thế giới hay xa hơn nữa nếu muốn. Làm sao, bạch Thế Tôn? Thế Tôn có thể làm cho tiếng mình nghe xa cho đên ba ngàn đại thiên thê giới hay xa hơn nữa nêu muôn? Ở dây, này Ãnanda, Như Lai chiếu ánh sáng cho đến ba ngàn đại thiên thế giới, cho đến khi các chúng sanh nhận thức được ánh sáng ấy. Rồi Như Lai phát âm và làm cho tiếng mình được nghe. Như vậy, này Ananda, Như Lai làm cho tiếng mình nghe xa cho đến ba ngàn đại thiên thế giới hay xa hơn nữa nếu muốn. Khi được nói vậy, Tôn giả Ãnanda nói với Tôn giả Ưdãyĩ: Được lợi ích thay cho tôi, khéo được lợi ích thay cho tôi, có được bậc Đạo sư có thần lực như vậy5 có uy lực như vậy! Khi được nghe nói vậy5 Tôn giả Udãyĩ nói với Tôn giả Ãnanda: Này Hiên giả Ananda, ở đây Hiên giả nghĩ có được gi, nêu bậc Đạo sư của Hiền giả có đại thần lực như vậy? có đại uy lực như vậy? Khi được nghe nói vậy, Thế Tôn nói với Tôn giả Udãyĩ:

Chớ có nói như vậy, này Udãyĩ; chớ nói vậy5 này Udãyĩ. Này Udãyĩ, nếu Ãnanda chưa có đoạn tận tham và mệnh chung, nhung với tâm tịnh tín của mình, vị ấy có thể bảy lần ngự trị trên thế giới chư thiên, có thể bảy lần ngự trị trên cõi JampudTpa này. Nhung này Udãyĩ, Ãnanda ngay trong hiện tại sẽ được Bát-niết-bàn.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.